

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt thuyết minh và kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học
“Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến nguồn nước mặt tỉnh Bình Định”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của liên Bộ Tài chính - Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 10/2010/QĐ-CTUBND ngày 11/6/2010 của UBND tỉnh Bình Định về việc quy định mức chi phân bổ dự toán và thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 02/8/2007 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3050/QĐ-CTUBND ngày 29/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt danh mục đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thực hiện trong năm 2012;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 769/TTr-SKHCN ngày 06/11/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này thuyết minh và kinh phí thực hiện đề tài với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đề tài: “*Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến nguồn nước mặt tỉnh Bình Định*” - Mã số: 01-01-2012.

2. Cơ quan chủ trì: Đài Khí tượng thủy văn khu vực Nam Trung bộ.

3. Chủ nhiệm đề tài: KS. Nguyễn Văn Lý.

4. Mục tiêu của đề tài:

- Đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu (BĐKH) đến phân phối dòng chảy trên các lưu vực sông của tỉnh Bình Định.

- Đề xuất các giải pháp khai thác và sử dụng nguồn nước mặt bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Nội dung thực hiện:

5.1. Điều tra, phân tích, tính toán, kéo dài và đồng hóa số liệu khí tượng thủy văn.

- Thu thập số liệu khí tượng thủy văn: Nhiệt độ, độ ẩm, bốc hơi, mưa, dòng chảy (số liệu từ 2000 – 2011: 12 năm);

- Tính toán, kéo dài số liệu mưa, nhiệt độ, dòng chảy và kiểm tra tính đồng nhất của chuỗi số liệu;

- Ứng dụng mô hình mưa - dòng chảy (mô hình: Nam, Tank hoặc IEAS) xây dựng bộ thông số cho các lưu vực sông tỉnh Bình Định để tính toán, khôi phục số liệu dòng chảy mặt hiện trạng trên 8 lưu vực sông gồm: Sông Côn, Hà Thanh, Lại Giang, La Tinh, Trà Ô, Công Sơn, Ông Điều, Quy Thuận, Nôm (08 chuyên đề loại 2);

- Đánh giá hiện trạng nguồn nước mặt tỉnh Bình Định (01 chuyên đề loại 1).

5.2. Đánh giá ảnh hưởng của BĐKH đến trữ lượng nguồn nước mặt trên các lưu vực sông.

5.2.1. Ứng dụng mô hình mưa - dòng chảy để tính dòng chảy trên các lưu vực sông tỉnh Bình Định theo các kịch bản BĐKH.

- a/ Tính dòng chảy mùa cạn theo các kịch bản BĐKH: Phát thải thấp, trung bình và phát thải cao, ứng với các mốc thời gian: năm 2020, 2030, 2040, 2050 (03 chuyên đề loại 2);

- b/ Tính dòng chảy mùa lũ theo các kịch bản BĐKH: Phát thải thấp, trung bình và phát thải cao, ứng với các mốc thời gian: năm 2020, 2030, 2040, 2050 (03 chuyên đề loại 2);

- c/ Tính dòng chảy năm theo các kịch bản BĐKH: Phát thải thấp, trung bình và phát thải cao, ứng với các mốc thời gian: năm 2020, 2030, 2040, 2050 (03 chuyên đề loại 2).

5.2.2. Đánh giá ảnh hưởng của BĐKH đến phân phối dòng chảy trên các lưu vực sông (dòng chảy tháng, mùa và dòng chảy năm) (01 chuyên đề loại 1).

5.3. Xây dựng bản đồ đẳng trị dòng chảy.

5.3.1. Xây dựng bản đồ chuẩn dòng chảy hiện trạng (mùa lũ, mùa cạn, và năm) gồm:

- a/ Xây dựng bản đồ đường đẳng trị modun dòng chảy mùa lũ;

- b/ Xây dựng bản đồ đường đẳng trị modun dòng chảy mùa cạn;

- c/ Xây dựng bản đồ đường đẳng trị modun dòng chảy năm.

5.3.2. Xây dựng bản đồ chuẩn dòng chảy (mùa lũ, mùa cạn, và năm) theo kịch bản BĐKH cho các mốc thời gian:

a/ Xây dựng bản đồ đường đẳng trị modun dòng chảy mốc thời gian năm 2020;

b/ Xây dựng bản đồ đường đẳng trị modun dòng chảy mốc thời gian năm 2030;

c/ Xây dựng bản đồ đường đẳng trị modun dòng chảy mốc thời gian năm 2040;

d/ Xây dựng bản đồ đường đẳng trị modun dòng chảy mốc thời gian năm 2050.

5.4. Đề xuất các giải pháp sử dụng nguồn nước mặt một cách hợp lý, bền vững trước tác động của BĐKH. (01 chuyên đề loại 1)

5.5. Tổ chức 01 hội thảo khoa học về kết quả đề tài.

5.6. Tổ chức 01 lớp tập huấn, chuyển giao kết quả nghiên cứu đề tài:

- Tập huấn sử dụng mô hình tính toán dòng chảy;
- Tập huấn sử dụng bản đồ đẳng trị dòng chảy mặt.

Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng mô hình tính toán dòng chảy và sử dụng bản đồ đẳng trị dòng chảy mặt.

6. Dạng sản phẩm, kết quả tạo ra:

Sản phẩm dạng II:

- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu.
- Báo cáo tóm tắt.
- Tập bản đồ đẳng trị dòng chảy (mùa cạn, mùa lũ, năm), tỷ lệ 1:50.000.
- Các báo cáo chuyên đề (17 chuyên đề loại 2 và 02 chuyên đề loại 1).
- Phần mềm ứng dụng mô hình tính toán dòng chảy (đĩa CD).
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng mô hình tính toán dòng chảy và sử dụng bản đồ đẳng trị dòng chảy mặt.

Sản phẩm dạng III:

- Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí KH&CN tỉnh Bình Định.

7. Tiến độ thực hiện: 18 tháng (Bắt đầu tháng 6/2012; kết thúc tháng 12/2013)

8. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí thực hiện đề tài từ nguồn sự nghiệp KH&CN địa phương: 527.070.000 đồng (*Năm trăm hai mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi ngàn đồng*).

gth

Trong đó:

- Kinh phí khoán chi: 527.070.000 đồng (Năm trăm hai mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi ngàn đồng).
- Kinh phí không khoán chi: 0 đồng (Không đồng).

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở cho công tác lập kế hoạch cấp phát và quản lý vốn đầu tư thực hiện đề tài.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thương thảo ký kết hợp đồng với cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài nêu ở Điều 1 theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý khoa học và công nghệ. Đồng thời phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan theo dõi, giám sát quá trình triển khai thực hiện đề tài và tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện đề tài theo quy định để làm cơ sở cho việc thanh quyết toán kinh phí khi đề tài hoàn thành.

Cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung được duyệt, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Trần Thị Thu Hà;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K16.

M. Gh

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Thu Hà